

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-PT
Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triển.

Các Thẩm phán:

+ Bà Phạm Thị Thanh Giang;

+ Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn D, Phạm V, Dương T đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn D, sinh năm 1976 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D4 (đã chết) và bà Nguyễn D5; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số: 67/QĐ-XPVPHC ngày 02-4-2012 Trưởng Công an huyện Châu Thành xử lý vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đối chiếu khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-11-2018 đến ngày 04-02-2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Phạm V, sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp V1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm V2

(đã chết) và bà Đặng V3 (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số: 30/QĐ-XPVPHC ngày 23-3-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D3, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm V số tiền 10.000.000 đồng về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác đánh bạc trái phép; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 83/2012/HSST ngày 12-9-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-11-2018 đến ngày 04-02-2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Dương T, sinh năm 1980 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp II (ấp III mới), xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương T1 và bà Nguyễn T2 (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

+ Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 83/2002/HSST ngày 17-5-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã được xóa án tích;

+ Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 83/2005/HSST ngày 23-6-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích;

+ Tại Quyết định số: 138/QĐ-XPVPHC ngày 07-8-2017 của Trưởng Công an huyện Châu Thành xử lý vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong, đối chiếu khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-11-2018 đến ngày 04-02-2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Trần R, Nguyễn B, Nguyễn Đ, Lưu C, Võ Đ, Nguyễn N, Bùi H không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 14-9-2018, tại quán cà phê Yến Nhi thuộc ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh do Bùi H làm chủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc thắng, thua bằng tiền, hình thức lắc bầu cua, khi bắt quả tang có 08 người gồm: Nguyễn D, Phạm V, Trần R, Nguyễn B, Nguyễn Đ, Lưu C, Dương T, Đỗ S. Riêng Nguyễn N và Võ G bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ được gồm: Tiền Việt Nam 5.760.000 đồng, một bộ dụng cụ lắc bầu cua và các đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào khoảng 19 giờ ngày 14-9-2018, Nguyễn D đến quán cà phê Yến Nhi uống nước và mang theo một bộ dụng cụ lắc bầu cua. Tại đây, D rủ Phạm V, Trần R, Nguyễn B, Nguyễn Đ, Lưu C, Dương T

cùng tham gia đánh bạc, địa điểm là tại căn bếp phía sau quán cà phê Yến Nhi của Bùi H và đã được sự đồng ý của H. Một lúc sau thì Võ A, Nguyễn N, Đỗ S cũng cùng tham gia chơi. Hình thức chơi lắc bầu cua, được thua bằng tiền, tại mỗi ván đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. D và V bàn bạc với nhau cùng hùn tiền làm cái, mỗi người 370.000 đồng, D là người bỏ tiền ra trước, nếu thua sẽ đến lượt V để bỏ tiền để tiếp tục, thắng thua gì cũng sẽ chia nhau tiền. D làm cái chung, chỉ đến khi bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra thể hiện hành vi phạm tội của từng người tham gia đánh bạc như sau:

- Nguyễn D: Mang theo 1.928.000 đồng, dùng 370.000 đồng để hùn tiền với V tham gia đánh bạc. D là người trực tiếp làm cái cho đến khi bị bắt. Kết quả D thắng khoảng 700.000 đồng và để tại chiếu bạc thì bị bắt quả tang, do lúc này D đang thắng nên V vẫn chưa bỏ tiền hùn ra. Còn lại 1.558.000 đồng bị thu giữ.

- Phạm V: Khi đến quán cà phê Yến Nhi, do quen biết từ trước nên D rủ V tham gia lắc bầu cua, thỏa thuận hùn tiền cùng nhau làm cái, mỗi người 370.000 đồng, D là người bỏ tiền ra trước, nếu thua sẽ đến lượt V để bỏ tiền để tiếp tục, thắng thua gì cũng sẽ chia nhau tiền, V đồng ý. Tại đây D là người trực tiếp làm cái và đang thắng bạc, sau đó bị phát hiện bắt quả tang.

- Trần R: Mang theo 3.360.000 đồng, trong đó chỉ sử dụng 120.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trò đặt cược tổng cộng khoảng 5 – 7 ván, Trò thắng được 110.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang, bị thu giữ số tiền 3.470.000 đồng.

- Nguyễn B: Mang theo 400.000 đồng dùng đánh bạc, mỗi ván B đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, nhưng không liên tục. Kết quả, B bị thua 360.000 đồng, còn 40.000 đồng bỏ tại chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

- Nguyễn Đ: Mang theo 808.000 đồng dùng đánh bạc, mỗi ván Đ đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến thời điểm bị bắt quả tang, Đ đã thua 200.000 đồng và còn 608.000 đồng bị thu giữ.

- Lưu C: Mang theo 1.870.000 đồng, trong đó dùng 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, mỗi ván C đặt cược từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng và đặt được khoảng 10 ván, thắng được 30.000 đồng thì bị bắt, bị thu giữ 1.900.000 đồng.

- Dương T: Mang theo 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, mỗi ván Tùng đặt cược từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng, đặt được khoảng 10 ván, thua 350.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị thu giữ 1.150.000 đồng.

- Võ A: Mang theo 100.000 đồng, trả tiền nước uống 30.000 đồng, còn lại 70.000 đồng dùng đánh bạc. Mỗi ván A đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, đặt được khoảng 4 -5 ván thì bị bắt, bị thua 50.000 đồng, còn 20.000 đồng bỏ trong người và chạy thoát, sau đó ra trình diện.

- Nguyễn N: Mang theo 40.000 đồng dùng đánh bạc, mỗi ván N đặt cược từ 10.000 đồng, đặt được khoảng 3 - 4 ván thì bị bắt, bị thua 20.000 đồng, còn 20.000 đồng bỏ tại chiếu bạc và chạy thoát, sau đó ra trình diện.

- Bùi H: Do có quen biết với D từ trước, nên khi D có hỏi mượn căn bếp

phía sau quán cà phê Yến Nhi do H làm chủ, mục đích làm địa điểm cho những người khác đánh bạc, H đồng ý. Mỗi lần đánh bạc như thế, H sẽ được hưởng lợi từ việc bán nước cho những người tham đánh bạc, nếu D thắng bạc sẽ cho H số tiền từ 20.000 – 40.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn D, Phạm V, Dương T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn D 09 (chín) tháng tù; thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm V 09 (chín) tháng tù; thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần R, Nguyễn B, Nguyễn Đ, Lưu C, Võ Đ, Nguyễn N và Bùi H; các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 15 tháng 4 năm 2019, bị cáo Phạm V có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; lý do, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nặng; hoàn cảnh gia đình: Cha mẹ đã mất, vợ đã ly hôn, hiện sống chung với chị, bản thân đi làm thuê.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, bị cáo Nguyễn D có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; lý do, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nặng; hoàn cảnh gia đình: Mẹ già bị bệnh tai biến nằm liệt tại chỗ, em trai cũng bị bệnh tai biến không còn sức lao động, bản thân sống độc thân; đã nhận ra khuyết điểm, thành thật khai báo, hối cải.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, bị cáo Dương T có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; lý do, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nặng; hoàn cảnh gia đình: Có con nhỏ mới 20 tháng tuổi, cha mất sớm không còn ai; đã nhận ra khuyết điểm và thành thật khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn D, Phạm V, Dương T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

+ Nguyễn D: Mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có

mẹ già đang bị bệnh tai biến, đứa em cũng bị bệnh tai biến không ai chăm sóc, bị cáo đã ăn năn hối cải.

+ Phạm V: Bị cáo đã ăn năn hối cải.

+ Dương T: Mong Hội đồng xét xử xử cho bị cáo mức án nhẹ để có điều kiện lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 14-9-2018, tại quán cà phê Yên Nhi thuộc ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh do Bùi H làm chủ; Nguyễn D cùng với Phạm V rủ rê các đối tượng khác tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do D và V hùn nhau làm cái. Trong lúc đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang các bị cáo gồm: Nguyễn D, Phạm V, Dương T và nhiều bị cáo khác; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.760.000 đồng, một bộ dụng cụ lắc bầu cua. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn D, Phạm V, Dương T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền, có thể làm phát sinh ra các tội phạm khác; đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần nghiêm trị.

[4] Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo và yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

4.1. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn D và Phạm V là người giữ vai trò chính, cả hai hùn với nhau để làm cái đồng thời hai bị cáo đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Đối với bị cáo D có nhân thân xấu: Tại Quyết định số: 67/QĐ-XPVPHC ngày 02-4-2012 Trưởng Công an huyện Châu Thành xử lý vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đối chiếu khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với bị cáo Phạm V cũng có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc và tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 83/2012/HSST ngày 12-9-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án; lần phạm tội này chứng tỏ hai bị cáo chưa ăn năn, hối cải; mức độ phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau.

4.2. Đối với bị cáo Dương T: Là người có nhân thân rất xấu, đã bị xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi đánh bạc và đã bị xét xử về tội cướp và cướp giật tài sản (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc; số tiền bị cáo dùng đánh bạc trong vụ án là 1.500.000 đồng lớn hơn nhiều so với các bị cáo khác. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác và thấp hơn bị cáo D là chính xác.

4.3. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo Nguyễn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm V và Dương T đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; từ đó, xử phạt bị cáo Nguyễn D và Phạm V mỗi bị cáo 09 tháng tù, bị cáo Dương T 06 tháng tù là tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo gây ra, không nặng.

4.4. Cả ba bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Ngoài ra, trong phần lý lịch của ba bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm ghi thiếu phần nhân thân của ba bị cáo, cần bổ sung ở Tòa án cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn D, Phạm V, Dương T.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm V 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cả ba bị cáo D, V, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện D3;
- Chi cục THADS. huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Triển